

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 812/2019/HC-PT

Ngày: 12 - 9 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh

2/ Bà Đỗ Thanh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 4, ngày 19 tháng 4, ngày 17 tháng 5, ngày 14 tháng 6, ngày 06 tháng 9 và ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 53/2018/HCPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/ HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1110/2019/QĐPT ngày 13 tháng 3 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1996/2019/QĐPT-HC ngày 03/4/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2535/2019/QĐPT-HC ngày 19/4/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3333/2019/QĐPT-HC ngày 17/5/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2732/2019/QĐPT-HC ngày 14/6/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3595/2019/QĐPT ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 38 Hoàng Diệu, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D (có mặt).

Địa chỉ: Số 38 Hoàng Diệu, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Võ Thành V - Trưởng Văn phòng Luật sư Võ Thành V (có mặt).

Địa chỉ: Số 196 Trần Văn Kiêu, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chi cục Thuế Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

Trụ sở: Số 37/13 đường E, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

2.1. Ông Nguyễn Hữu Đ - Đội trưởng Đội Trước Bạ và Thu khác – Chi cục Thuế Quận A (có mặt).

2.2. Ông Lê Phương H - Đội trưởng Đội Kiểm tra thu thuế số 2 – Chi cục Thuế Quận A (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 37/13 đường E, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Hồ Ngọc Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 719/18 Huỳnh Tấn Phát, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Khoa Thủy T (có mặt);

Địa chỉ: 11-08A Chung cư River Park, 8/27 Thành Thái, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Nguyễn Thị Bảo T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 38 Hoàng Diệu, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có đơn kháng cáo của Chi cục thuế Quận A – người bị kiện.

NHẬN THẤY:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm:

Người khởi kiện - Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận A có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận A (viết tắt là HTX) đăng ký xin giấy phép kinh doanh phải kèm theo điều lệ Hợp tác xã Vận tải du lịch Quận A, xin giấy phép là HTX Vận tải Dịch vụ hỗ trợ, thu hộ, nộp hộ, xã viên đứng tên xe có

nghĩa vụ nộp thuế được Ủy ban nhân dân Quận A cấp và duyệt trong điều lệ HTX.

Tại Khoản 5 Điều 24 Luật Hợp tác xã năm 1996 quy định nghĩa vụ của xã viên trong phạm vi góp vốn của mình cùng chịu trách nhiệm các khoản nợ. HTX có trách nhiệm tập trung khai nộp thuế cho các xã viên.

Sau 05 năm, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 7128/CT ngày 19/7/2004 tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp (viết tắt là TNDN) của xã viên năm 1999, 2000, 2001 tính tổng doanh thu có thuế GTGT x 1%, nên 05 năm sau thì Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không thể thu được của xã viên. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận A có triệu tập buổi họp có cả HTX Vận tải Thủy bộ Quận A, Chi cục thuế Quận A, Liên minh HTX Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung sau 05 năm thu thêm của xã viên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không thể thu được, vì số xã viên không còn trong HTX, sau đó kết luận là không thu.

Đến tháng 09 năm 2007, Chi cục Thuế Quận A yêu cầu HTX Vận tải Du lịch Quận A nộp số tiền 308.495.337 đồng theo quyết định 6429/QĐ năm 2004. Nếu Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không đóng, Chi cục Thuế Quận A sẽ có những quyết định cưỡng chế tài khoản ngân hàng của HTX, sau đó sẽ không bán hóa đơn cho HTX để xuất cho khách hàng. Trước nguy cơ bị giải thể vì lý do này HTX phải tìm mọi cách tự bỏ tiền để nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

Đến ngày 21/8/2009 HTX có biên bản làm việc số 107/BBLV với cán bộ thuế, Chi cục Thuế Quận A xác nhận thuế năm 1999, 2000, 2001 của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A chỉ còn nợ 20.908.473 đồng và Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A đã nộp hết.

Cuối năm 2010, kế toán HTX Vận tải Du lịch Quận A đối chiếu phòng máy Chi cục Thuế Quận A mới phát hiện năm 2001 chưa có quyết định thu thêm thuế TNDN của xã viên, cán bộ thuế là bà Hồ Ngọc Đ phòng máy và kế toán HTX xuống gặp cô Nguyễn Khoa Thủy T (cán bộ thuế quyết toán) báo cho cô Tiên biết là làm sót năm 2001. Sau đó, Chi cục thuế Quận A yêu cầu HTX Vận tải Du lịch Quận A phải nộp tiếp số tiền 121.201.239 đồng của xã viên, dù Chi cục thuế vẫn chưa ra quyết định. Như vậy do cán bộ Chi cục thuế Quận A bỏ sót không nhập vào máy, nhưng Chi cục Thuế Quận A không xem xét lý do đã áp dụng biện pháp phạt chậm nộp tiền thuế đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A số tiền phạt là 288.547.821 đồng là không công bằng.

Chi cục Thuế Quận A ban hành quyết định số 1724/QĐ - CCT ngày 22/6/2017 của Chi cục Thuế Quận A về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản tại Ngân hàng Vietinbank – CN4 đối với HTX Vận tải du lịch Quận A.

Các xã viên HTX Vận tải Du lịch Quận A là người trực tiếp quản lý phương tiện vận tải và thực hiện kinh doanh, thuế TNDN do người kinh doanh chịu, HTX Vận tải Du lịch Quận A chỉ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên.

Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không đăng ký theo phương pháp khấu trừ thuế. Chi cục thuế hướng dẫn HTX Vận tải Du lịch Quận A thực hiện các thủ tục khai thuế theo phương pháp khấu trừ năm 1999, 2000, 2001. Đến năm 2002 thì Cục thuế mới có các cuộc họp hướng dẫn cách tính lại thuế của HTX. HTX Vận tải Du lịch Quận A chỉ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên theo thỏa thuận tại điều lệ.

Theo nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 và thông số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Chính phủ thì HTX Vận tải Du lịch Quận A có nhiệm vụ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên mà không phải là đối tượng chịu thuế. Sau 17 năm số lượng xã viên thay đổi rất nhiều, nên HTX Vận tải Du lịch Quận A không có quỹ để nộp thuế. Khi các xã viên tham gia thì tự nguyện đưa phương tiện vào kinh doanh mà không chuyển quyền sở hữu về HTX Vận tải Du lịch Quận A, nên HTX Vận tải Du lịch Quận A có đặc thù khác với góp vốn vào doanh nghiệp. Sau ngày 01/01/2011, Chi cục Thuế Quận A mới kiểm tra lại thuế và phát hiện thiếu sót và tính truy thu thuế với HTX Vận tải Du lịch Quận A là không đúng.

HTX Vận tải Du lịch Quận A doanh thu chỉ đủ để trả cho nhân viên, không có dư. Trước năm 2002 thì không có tách khai thuế trực tiếp và doanh thu giữa xã viên và HTX, nên các năm 1999, 2000, 2001 khi thuế thu theo phương pháp khấu trừ thì HTX Vận tải Du lịch Quận A đã đóng đủ. HTX Vận tải Du lịch Quận A chỉ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên. Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A yêu cầu Tòa án nhân dân Quận A xem xét hủy thông báo số 16467/TB ngày 15/8/2017; Hủy Quyết định số 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004; Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017, Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017, Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 của Chi cục thuế Quận A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:
Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A chỉ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên. HTX Vận tải Du lịch Quận A không là đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, HTX Vận tải Du lịch Quận A yêu cầu hủy Quyết định số 6429/QĐ-CCT ngày

14/9/2004 vì ban hành không đúng đối tượng. Các quyết định tiếp theo là hậu quả của quyết định 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004. Theo nghị định 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 và Thông tư 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 thì HTX Vận tải Du lịch Quận A có nhiệm vụ làm dịch vụ hỗ trợ cho các xã viên và có nhiệm vụ tập trung kê khai nộp thuế TNDN cho các xã viên mà không phải là đối tượng chịu thuế. Sau 17 năm số lượng xã viên thay đổi rất nhiều, nên Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A không có quỹ để nộp thuế. Khi các xã viên tham gia Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A thì tự nguyện đưa phương tiện vào kinh doanh mà không chuyển quyền sở hữu, nên có đặc thù khác với góp vốn vào doanh nghiệp. Sau ngày 01/01/2011, Chi cục Thuế Quận A mới kiểm tra lại thuế và phát hiện thiếu sót và tính truy thu thuế với HTX Vận tải Du lịch Quận A là không đúng.

Người bị kiện - Chi cục Thuế Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

HTX Vận tải Du lịch Quận A chưa phân biệt đúng về đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế. Cụ thể:

Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT) Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) thì đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế GTGT như sau Về đối tượng chịu thuế: Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT (Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2001, thay thế Thông tư số: 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính), có quy định đối tượng chịu thuế GTGT như sau: “1. Đối tượng chịu thuế GTGT: Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng và Điều 2 Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ thì đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam, trừ các đối tượng không chịu thuế nêu tại Mục II Phần A Thông tư này”.

Đối chiếu ngành nghề hoạt động kinh doanh của HTX Vận tải Du lịch Quận A (tên cũ là HTX Vận Tải Quận A) so với các đối tượng không chịu thuế nêu tại Mục II phần A của hai Thông tư này, thì HTX Vận tải Du lịch Quận A không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Như vậy: Ngành nghề hoạt động vận tải của của HTX Vận tải Du lịch Quận A (tên cũ là: Hợp Tác Xã Vận Tải Quận A) là đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định pháp luật.

Về đối tượng nộp thuế: Theo tiết a, điểm 2, Mục I, Phần A Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT), có quy định đối tượng nộp thuế GTGT như sau: *“Doanh nghiệp nhà nước; tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, đơn vị sự nghiệp khác; hợp tác xã;”*...

- Căn cứ theo điểm 2, Mục I, Phần A Thông tư số: 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2001, thay thế Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính), có quy định đối tượng nộp thuế GTGT như sau: *“Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Luật Hợp tác xã”*...

Như vậy: HTX Vận tải Du lịch Quận A là đối tượng nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật.

Về phương pháp tính thuế GTGT.

Căn cứ Thông tư số: 101/1999/TT-BTC ngày 20/8/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế GTGT đối với các hoạt động trong ngành vận tải đường bộ. Tại điểm 1.6, Mục II Thông tư này có quy định như sau: Hợp tác xã là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, các xã viên của hợp tác xã là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

Như vậy, HTX Vận tải Du lịch Quận A là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, còn các xã viên của HTX Vận tải Du lịch Quận A là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

Phương pháp khấu trừ thuế GTGT được xác định theo nguyên tắc sau đây :

$$\begin{array}{ccccc} \text{Thuế GTGT} & = & \text{Thuế GTGT} & - & \text{Thuế GTGT} \\ \text{phải nộp} & & \text{đầu ra} & & \text{đầu vào} \end{array}$$

Thuế GTGT đầu ra được xác định trên cơ sở giá chưa có thuế GTGT và thuế suất ghi trên các hoá đơn GTGT về hàng hoá bán ra hoặc dịch vụ cung ứng.

Thuế GTGT đầu vào được xác định trên cơ sở số thuế GTGT ghi trên các hoá đơn GTGT mua hàng hoá và dịch vụ.

Về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

a. Về đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: Căn cứ theo điểm 1, Mục I, Phần A Thông tư số: 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật TNDN, có quy định đối tượng áp dụng thuế TNDN như sau: “ *Các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ: ... Hợp tác xã, tổ hợp tác;*”

Như vậy, theo quy định nêu trên, thì HTX Vận tải Du lịch Quận A là đối tượng áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về phương pháp tính thuế TNDN: Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp qui định tại Điều 6 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế và thuế suất.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thu nhập} & & \text{Doanh thu} & & & & \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} & & \text{để tính thu} & & \text{Chi phí hợp} & & \text{chịu thuế} \\ \text{trong kỳ} & = & \text{nhập chịu} & - & \text{lý trong kỳ} & + & \text{khác trong} \\ \text{tính thuế} & & \text{thuế trong} & & \text{tính thuế} & & \text{kỳ tính thuế} \\ & & \text{kỳ tính thuế} & & & & \end{array}$$

Theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế GTGT các năm 1999, 2000, 2001 của của HTX Vận tải Du lịch Quận A (tên cũ là: Hợp Tác Xã Vận Tải Quận A) được kê khai quyết toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế TNDN các năm 1999, 2000, 2001 của của HTX Vận tải Du lịch Quận A được kê khai quyết toán thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ chi phí.

Như vậy, doanh thu theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế GTGT và báo cáo quyết toán thuế TNDN các năm 1999, 2000, 2001 là doanh thu của HTX Vận tải Du lịch Quận A, doanh thu này không phải là doanh thu của các xã viên, vì doanh thu của các xã viên là doanh thu kê khai nộp thuế theo phương pháp trực tiếp hoặc do cơ quan thuế ấn định.

Riêng về kết quả kiểm tra quyết toán về thuế TNDN của các năm như sau:

- Truy thu thuế TNDN năm 1999: 414.992.100 đồng

- Truy thu thuế TNDN năm 2000: 421.496.416 đồng

Cộng: 836.488.516 đồng

Tuy nhiên, theo hai công văn số 7182/CT-TTHT và số 7183/CT-TTHT cùng ngày 19/7/2004 của Cục Thuế TP. HCM về việc ấn định thuế TNDN các năm 1999-2000-2001 đối với HTX/VT. Theo hai công văn này, Cục Thuế TP hướng dẫn điều chỉnh mức ấn định tỷ lệ thu nhập chịu thuế / doanh thu để tính

thuế TNDN các năm 1999 - 2000 - 2001 đối với các HTX/VT là 4% / doanh thu tính thuế bao gồm thuế GTGT.

Số thuế TNDN phải nộp = Doanh thu x 4% x 25% (hoặc số thuế TNDN phải nộp = 1% / doanh thu)

Đối tượng áp dụng: Là các Hợp tác xã vận tải đã kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đã được Chi cục Thuế quyết toán thuế TNDN. Không áp dụng đối với HTX/VT hành khách và HTX/VT hàng hóa đã thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo mức khoán doanh thu, khoán thuế trên đầu xe.

Theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên, Chi cục Thuế Quận A đã xác định lại thuế TNDN của các năm đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A do HTX Vận tải Du lịch Quận A là Hợp tác xã vận tải đã kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đã được Chi cục Thuế Quận A quyết toán thuế TNDN. Số thuế TNDN được xác định lại như sau:

- Thuế TNDN còn phải nộp năm 1999: 156.696.840 đồng
- Thuế TNDN còn phải nộp năm 2000: 151.798.497 đồng

Cộng: 308.495.337 đồng

Từ kết quả xác định lại số thuế TNDN phải nộp, Chi cục Thuế Quận A đã ban hành Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 về việc tính lại thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A với tổng số tiền thuế TNDN 02 năm 1999 và 2000 còn phải nộp là: 308.495.337 đồng.

Như vậy, thuế TNDN của hai năm 1999 và 2000 đã giảm 527.993.179 đồng sau khi tính lại theo hướng dẫn tại công văn số: 7182/CT-TTHT và số: 7183/CT-TTHT cùng ngày 19/7/2004 của Cục Thuế TP. HCM.

- Thuế TNDN phải nộp năm 2001 được xác định theo hướng dẫn tại hai công văn nêu trên là: 121.201.239 đồng.

Tổng cộng (1999 + 2000 + 2001) là:

$308.495.337 + 121.201.239 = 429.696.576$ đồng

Từ đó, số thuế TNDN truy thu qua quyết toán các năm 1999, 2000, 2001 là số tiền thuế truy thu đối HTX Vận tải Du lịch Quận A, không phải là số thuế TNDN truy thu đối với các xã viên.

Do đó, việc HTX Vận tải Du lịch Quận A cho rằng số tiền thuế TNDN truy thu là của các xã viên là không có cơ sở. Việc Chi cục Thuế Quận A truy thu thuế TNDN đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A là đúng theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 18/9/2009 HTX Vận tải Du lịch Quận A đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của 02 năm 1999 và 2000 là 308.495.337 đồng.

Tính đến ngày 01/8/2016 và 18/9/2009, HTX Vận tải Du lịch Quận A đã nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu của năm 2001 là 121.201.239 đồng.

HTX Vận tải Du lịch Quận A cho rằng Chi cục Thuế Quận A ban hành quyết định cưỡng chế số: 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A là không đúng với quy định của pháp luật. Chi cục Thuế Quận A có ý kiến như sau:

Thứ nhất: Xuất phát từ số tiền thuế TNDN truy thu đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A của các năm 1999, 2000, 2001, sau thời hạn nộp nhưng HTX vẫn chưa thực hiện nộp tiền vào NSNN nên cơ quan thuế tính tiền chậm nộp là đúng theo quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 24, Chương V Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 1997.

Thứ hai: Số tiền chậm nộp đã nợ quá 90 ngày, do đó việc Chi cục Thuế Quận A ban hành quyết định cưỡng chế số: 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A là đúng với quy định của pháp luật tại khoản 1, Điều 92, và các Điều 93, 94, 95, 96, 97, Chương XI, Luật Quản lý thuế số: 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Theo quy trình kiểm tra quyết toán thuế tại thời điểm đó thì sau khi có quyết toán thì ban hành thông báo nộp thuế. Sau khi quyết toán thì do Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A chậm nộp tiền thuế hơn 429 triệu nên mới bị phạt, thời gian chậm nộp tính từ ngày 01/7/2007.

Thứ ba: Theo Điều 3 Quyết định số 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 của Chi cục Thuế Quận A thì quyết định này có hiệu lực từ ngày 23/6/2017 đến ngày 23/7/2017. Như vậy, sau ngày 23/7/2017 thì quyết định này đã hết hiệu lực thi hành.

Như vậy, việc HTX Vận tải Du lịch Quận A cho rằng Chi cục Thuế Quận A ban hành quyết định cưỡng chế số: 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 đối với HTX Vận tải Du lịch Quận A không đúng với quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Tóm lại:

1. Việc Chi cục Thuế Quận A thực hiện việc quyết toán thuế GTGT và thuế TNDN các năm 1999, 2000 và 2001 đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A, từ đó phát sinh số thuế còn phải nộp, trong đó có số tiền thuế TNDN: 429.696.576 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Việc Chi cục Thuế Quận A ban hành Quyết định số: 6429/QĐ-CCT-Q4 ngày 14/9/2004 về việc tính lại thuế TNDN đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A với tổng số tiền thuế TNDN 02 năm 1999 và 2000 còn phải nộp là: 308.495.337 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

3. Việc Chi cục Thuế Quận A ban hành quyết định cưỡng chế số: 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017 đối với Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A là đúng với quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/ HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A.

Hủy thông báo số 16467/TB ngày 15/8/2017; Hủy Quyết định 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004; Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017, Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017, Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017; Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017; Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018; Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018 của Chi cục thuế Quận A.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục thuế Quận A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008340 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2018, Chi cục thuế Quận A có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là Hợp tác xã Quận A có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chi cục thuế Quận A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính về thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tiến hành phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia phiên tòa theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách người bị kiện và thụ lý giải quyết Quyết định hành chính số 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004 của Chi cục thuế Quận A đã hết thời hiệu khởi kiện. Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận A do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe các bên trình bày ý kiến; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Chi cục thuế Quận A còn trong thời hạn luật định nên được xem xét chấp nhận.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Xét thấy Chi cục Thuế Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người làm chứng là bà Hồ Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Bảo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Đối với Quyết định hành chính số 6429/QĐ-CCT-QK ngày 14/9/2004 mà Hợp tác xã Quận A khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết vụ án là không đúng quy định.

[4] Về thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính

Đối với các quyết định hành chính mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy gồm:

- Quyết định số 6429/QĐ-CCT ngày 14/9/2004
- Quyết định số 78/QĐ-CCT ngày 09/01/2017
- Quyết định số 1724/QĐ-CCT ngày 22/6/2017
- Quyết định số 2206/QĐ-CCT ngày 25/8/2017
- Quyết định số 2525/QĐ-CCT ngày 04/10/2017

- Quyết định số 3044/QĐ-CCT ngày 22/12/2017
- Quyết định số 184/QĐ-CCT ngày 01/02/2018
- Quyết định số 443/QĐ-CCT ngày 13/3/2018

Hội đồng xét xử nhận thấy tại Mục b, điểm 1.1, Mục IV phần A Thông tư số 157/2007/TT-BTC ngày 24/12/2007 quy định “Chi cục trưởng Chi cục thuế có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế đối với Quyết định hành chính thuế do mình ban hành”.

- Tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định: “Những người sau đây có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế theo các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế quy định tại Điều 19 Nghị định này và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế của mình và của cấp dưới. Chi cục trưởng Chi cục thuế có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế, áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 19 Nghị định này”

- Mặt khác, tại điểm a khoản 1, Điều 4 Thông tư 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định: “... Chi cục trưởng Chi cục thuế có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế, áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại điểm a, b, c, d và đ, Khoản 1 điều 3 Thông tư này”

Căn cứ các quy định nêu trên thì người có thẩm quyền ban hành các quyết định cưỡng chế hành chính về thuế đối với Hợp tác xã Quận A là Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận A. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Chi cục thuế Quận A là không đúng.

Do xác định sai tư cách người bị kiện và cũng không hướng dẫn đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành đối thoại, lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận A. Vi phạm này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

5. Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hợp tác xã Quận A: Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Như đã nhận định nêu trên, do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên cần phải hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại nên ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, ý kiến này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chi cục thuế Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/ HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân Quận A để giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm.

Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm Hợp tác xã Vận tải Du lịch Quận A đã nộp theo biên lai thu số AG/2014/0008340 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A sẽ được quyết định khi Tòa án nhân dân Quận A giải quyết vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo là Chi cục thuế Quận A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho Chi cục thuế Quận A số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AG/2014/0009638 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận A;
- TAND Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Thủy